

cách khác để đẩy mạnh thương mại và đầu tư bằng việc hạ thấp chi phí giao dịch và những gánh nặng quản lý khác, và sắp tới phải tự do hoá hơn nữa lĩnh vực hoá chất, dược phẩm, nhựa, cao su, mô tô, giày dép. Báo cáo cũng nêu rõ, các quan chức cũng sẽ tìm kiếm các cách để liên kết hơn nữa các nền kinh tế Bắc Mỹ thông qua thương mại và tăng cạnh tranh trong một thế giới mà các nguồn lực được sử dụng toàn cầu. Ngoài ra, tăng cường hợp tác trong các vấn đề xã hội như giải quyết các vấn đề sức khoẻ cộng đồng, ma tuý, khủng bố...

Tuy nhiên, không phải NAFTA đã giải quyết được mọi vấn đề, vẫn có những người ủng hộ và những người phản đối nó. Những chỉ trích đối với NAFTA chủ yếu liên quan đến việc làm và đời sống xã hội. Thật khó có thể xác định được việc làm rỗng do NAFTA tạo ra, do đó có những quan điểm trái ngược nhau mà ta khó có thể kiểm chứng. Người ta chỉ trích NAFTA đã làm giảm sản xuất công nghiệp của Mỹ và chuyển việc làm ra nước ngoài. Bên cạnh đó, có nhiều nghiên cứu khẳng định rằng NAFTA không gây ảnh hưởng lớn tới việc làm ở Mỹ. Còn ở

Canada, Chính phủ cho rằng đã có 2,1 triệu việc làm được tạo ra từ khi NAFTA đi vào hoạt động nhưng Đảng lao động Canada thì cho rằng việc làm trong lĩnh vực sản xuất của Canada thấp hơn 10% so với mức trước NAFTA, trong khi lương vẫn giữ nguyên hoặc giảm. Liên đoàn công nhân ngành ô tô của Canada cho rằng có 7.000 việc làm ở bộ phận lắp ráp của Canada đã chuyển sang Mexico, rất nhiều việc làm đó sau này lại chuyển sang Trung Quốc, nơi có lao động rẻ hơn nữa.

Một báo cáo gần đây từ Carnegie Endowment for International Peace cho rằng NAFTA đã thất bại trong việc tạo ra việc làm ở Mexico. Hàng trăm ngàn nông dân đang sinh sống ổn định đã đánh mất cuộc sống của họ do họ không thể điều chỉnh sản xuất theo kịp thay đổi về thuế quan theo hướng có lợi. Ngay cả Ngân hàng thế giới (được coi là ủng hộ thương mại tự do và toàn cầu hoá) cũng tuyên bố trong một nghiên cứu tháng 12/2003 là khoảng cách giàu nghèo ở Mexico vẫn không hề được cải thiện ■

Nguyễn Xuân Trung tổng hợp từ nguồn:  
<http://usinfo.state.gov/>

## ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC TĂNG LÃI SUẤT ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ MỸ

**T**heo Nhật báo Wall Street, gần đây kinh tế Mỹ đã có những dấu hiệu tăng trưởng và tỷ lệ lạm phát ở mức thấp. Trong 4 tháng đầu năm 2004, chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,4%. Các nhà nghiên cứu cho rằng, lạm phát có thể không đe dọa tới quá trình phục hồi, song sức ép đang gia tăng tại khu vực này đánh dấu sự thay đổi lớn về cách ấn định giá.

Tuy nhiên, các quan chức của Bộ Thương mại Mỹ cho biết, trong tháng 5/2004, chỉ số giá tiêu dùng đã tăng 1,2% so với 0,6% của tháng 4/2002. Điều này chứng tỏ nền kinh tế Mỹ đang tiếp tục tăng trưởng với những cải thiện đáng kể trên thị trường lao động, đồng thời tình trạng tăng giá nhanh của nhiên liệu đã gây ra tác động tiêu cực

đối với người dân, và khả năng lạm phát - vốn được coi là người bạn đồng hành của tăng trưởng kinh tế - đang có dấu hiệu xuất hiện. Những tác động tiêu cực của lạm phát đối với tốc độ tăng trưởng theo chu kỳ của toàn bộ nền kinh tế nước này, thể hiện ở mức thâm hụt thương mại trong tháng 4/2004 đã tăng 3,6%, bằng 48,3 tỷ USD so với 46,6 tỷ USD vào tháng 3/2004. Ngược lại, kim ngạch nhập khẩu của Mỹ trong tháng 4/2004 tăng 300.000 USD, đạt mức kỷ lục 142,3 tỷ USD. Trong đó riêng thâm hụt về nhập khẩu xăng giảm 11% (tương đương 19,8 triệu thùng) so với tháng 3/2003.

Hãng Bloomberg cho biết, nhu cầu tiêu dùng tăng cao là dấu hiệu cho thấy nền kinh tế Mỹ đang phục hồi mạnh mẽ. Chỉ tiêu cho tiêu dùng dự kiến sẽ tăng 3,7% trong cả năm và tạo ra 1,2 triệu việc làm trong năm 2004. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Mỹ dự kiến sẽ tăng 4,5% trong quý II và liên tục đạt mức tăng trưởng trên 4% trong cả năm 2004.

Cục Dự trữ Liên bang của Mỹ (FED) đã thông báo có thể sẽ tăng lãi suất một cách thận trọng. Chủ tịch Greenspan cho rằng lãi suất tăng nhanh sẽ kích thích các doanh nghiệp Mỹ tăng năng suất để giảm chi phí lao động như là một biện pháp kiểm chế lạm phát. Trong gần một năm qua, lãi suất ngắn hạn chủ yếu được FED sử dụng nhằm gây ảnh hưởng tới hoạt động kinh tế đứng ở mức 1%, mức thấp nhất trong gần 40 qua.

Trong hai ngày 29 và 30/6, Ủy ban Thị trường mở Liên bang dự kiến sẽ nhóm họp để xác định mức tăng lãi suất của Ngân hàng. Các nhà kinh tế hy vọng FED sẽ tăng lãi suất thêm 0,25%

nữa do bối cảnh của nền kinh tế và lợi nhuận của các công ty đã được khôi phục trở lại, và họ có thể dễ dàng tăng giá cả - đây vốn là điều không thể khi nền kinh tế còn đang sa sút.

Tại cuộc điều trần ngày 21/4 trước Ủy ban Kinh tế hỗn hợp của Quốc hội, ông Greenspan, Chủ tịch của FED nêu quan điểm về khả năng lãi suất dựa trên cơ sở lịch sử về ba giai đoạn, trong đó FED tăng mạnh lãi suất từ 1988 trở lại đây. Cụ thể là, lãi suất vay nóng đã tăng 3,31% trong giai đoạn từ tháng 3/1988 đến tháng 5/1989, 3% từ tháng 2/1994 đến tháng 2/1995, và 1,75% từ tháng 6/1999 đến tháng 5/2000. Theo ông, năng suất tăng có thể giúp ngăn chặn lạm phát vượt khỏi tầm kiểm soát. Tuy nhiên, ông cũng tỏ ra lo ngại trước tình trạng giá năng lượng đang tăng cao và lạm phát đang có dấu hiệu nổi lên sau một thời kỳ dài êm ả.

Mặc dù vậy, tính đến thời điểm này, lạm phát không có ảnh hưởng tới quá trình phục hồi kinh tế. Chu kỳ tăng lãi suất sẽ được bắt đầu trong những ngày tới đây. Điều này sẽ thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu của Mỹ. Những thay đổi về giá cần đến một khoảng thời gian nhất định để tác động vào nền kinh tế Mỹ. Các nhà kinh tế đang nỗ lực với hy vọng kiểm chế lạm phát. Một quan điểm trung lập trong quá trình hoạch định chính sách tiền tệ sẽ có thể khuyến khích nỗ lực ổn định giá cả và duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế tối đa ■

*(Tổng hợp từ Tin Kinh tế năm 2004)*